

Cao Bá Quát (1809 – 1855)

Tác Giả: Saigon Echo s□ u t□ m

Chúa Nhật, 17 Tháng 10 Năm 2010 21:19

Cao Bá Quát (ch□ Hán: 高伯 闓; 1809? – 1855), tên t□ là Chu Th□ n, hi□ u là Cúc Đ□ ng, bi□ t hi□ u là M□ n Hiên. Ông là lãnh t□ cu□ c n□ i d□ y M□ L□ ng[1], và là m□ t nhà th□ n□ i danh □ gi□ a th□ k□ 19 trong văn h□ c Vi□ t Nam.

Cao Bá Quát

Thân th□ & s□ nghi□ p



□□□ Cao Bá Quát

Cao Bá Quát là ng□□ i làng Phú Th□ , huy□ n Gia Lâm, t□ nh B□ c Ninh, nay là xã Phú Th□ huy□ n Gia Lâm thu□ c ngo□ i thành Hà N□ i. Ông n□ i Cao Bá Quát tên là Cao Huy Th□ (1721-1761), là m□ t danh y n□ i ti□ ng trong vùng. Thân sinh Cao Bá Quát tên là Cao Huy Tham (1784-1850) cũng là m□ t th□ y thu□ c gi□ i [2]. Cao Bá Quát là em (song sinh) v□ i Cao Bá Đ□ t (cha Cao Bá Nh□ , tác gi□ Tr□ n tình văn và T□ tình khúc).

Thu□ nh□ , Cao Bá Quát s□ ng trong c□ nh nghèo khó, nh□ ng n□ i ti□ ng là tr□ thông minh, chăm ch□ và văn hay ch□ t□ t. Năm 13 tu□ i, ông trúng tuy□ n k□ thi kh□ o h□ ch □ B□ c Ninh. Năm Tân Mão (1831) đ□ i vua Minh M□ ng, ông thi h□□ ng đ□ Á Nguyên t□ i tr□□ ng thi Hà N□ i, nh□ ng đ□ n khi duy□ t quy□ n, thì b□ B□ L□ ki□ m c□ [3] x□ p ông xu□ ng h□ ng cu□ i cùng trong s□ 20 ng□□ i đ□ c□ nhân. Sau đó, Cao Bá Quát vào kinh đô Hu□ đ□ thi H□ i m□ y l□ n, nh□ ng l□ n nào cũng b□ đánh h□ ng.

Năm 1841, ông đ□□ c quan t□ nh B□ c Ninh ti□ n c□ nên đ□□ c tri□ u đình tri□ u vào Hu□ đ□ nh□ n m□ t ch□ c t□ p s□ □ B□ L□ (hành t□ u). Tháng 8 năm đó, ông đ□□ c c□ làm s□ kh□ o tr□□ ng thi Th□ a Thiên, th□ y m□ t s□ bài thi hay nh□ ng có ch□ ph□ m tr□□ ng quy, ông bàn v□ i b□ n đ□ ng s□ là Phan Nh□ l□ y son hòa mu□ i đèn ch□ a giúp 24 quy□ n [4]. Vi□ c b□ phát giác, giám kh□ o tr□□ ng thi là H□ Tr□ ng Tu□ n đàn h□ c, ông b□ b□ t giam, b□ tra t□ n r□ i b□ k□ t vào t□ i ch□ t. Nh□ ng khi án đ□ a lên, vua Thi□ u Tr□ đã gi□ m cho ông t□ t□ i tr□ m quy□ t xu□ ng t□ i gi□ o giam h□ u, t□ c đ□□ c giam l□ i đ□ i l□ nh.

Sau g□ n ba năm b□ giam c□ m kh□ s□ , ông đ□□ c tri□ u đình t□ m tha, nh□ ng ph□ i đi xu□ t đ□□ ng hi□ u l□ c (đ□ l□ y công chu□ c t□ i) trong phái b□ do Đào Trí Phú làm tr□□ ng đoàn. Phái đoàn ông đi sang vùng H□ Châu (singapore, indonesia, malaysia, philippine ...

Tháng 8 năm 1844[5], đoàn thuy□ n c□ a phái b□ v□ đ□ n Vi□ t Nam, sau đó Cao Bá Quát t□ m tha

Cao Bá Quát (1809 – 1855)

Tác Giả: Saigon Echo s̄ u t̄ m

Chúa Nhật, 17 Tháng 10 Năm 2010 21:19

cho v̄ s̄ ng v̄ i v̄ con ̄ Hà N̄ i. Tr̄ c̄ đây, nhà ông v̄ n ̄ ph̄ Hàng Ngang (nay ḡ n ph̄ Nguyễn Thái H̄ c), năm 1834 khi ông vào kinh thi H̄ i, thì v̄ ông ̄ nhà đã xin phép b̄ ch̄ ng cho s̄ a ̄ i m̄ t ngôi nhà ḡ n C̄ a B̄ c v̄ phía H̄ Tây và H̄ Trúc B̄ ch. Th̄ i gian này, nh̄ ng lúc th̄ nhàn, ông th̄ ng x̄ ng h̄ a v̄ i các danh sĩ là Nguyễn Văn Siêu, Tr̄ n Văn Vi, Dī p xuân Huyền...

Sau ba năm b̄ th̄ i v̄ , Cao Bá Quát nh̄ n đ̄ c ̄ nh trī u vào kinh (1847) làm ̄ Vī n Hàm lâm, lo vī c s̄ u t̄ m và s̄ p x̄ p văn th̄ . Đ̄ c̄ h̄ n m̄ t tháng, ông nh̄ n ̄ nh đi công cán ̄ Đà N̄ ng, r̄ i tr̄ v̄ công vī c cũ. Th̄ i gian ̄ kinh ̄ n này, ông k̄ t thân v̄ i các văn nhân nh̄ Nguyễn n Hàm Ninh, Đinh Nh̄ t Th̄ n, Nguyễn n Phúc Miên Th̄ m, Nguyễn n Phúc Miên Trinh...và ông đã gia nh̄ p M̄ c Vân Thi xã do hai v̄ hoàng thân này sáng ̄ p.

Năm 1850[6], do không đ̄ c̄ lòng m̄ t s̄ quan ̄ n t̄ i trī u, Cao Bá Quát đã b̄ đ̄ y đi làm giáo th̄ ̄ ph̄ Qū c Oai (S̄ n Tây cũ). Không lâu sau, ̄ y c̄ v̄ quê ch̄ u tang cha và ̄ ̄ i nuôi m̄ già, ông xin thôi đ̄ y h̄ c. Năm 1853-1854 ḡ p lúc vùng S̄ n Tây b̄ h̄ n n̄ ng, ̄ i có n̄ n châu ch̄ u làm cho mùa màng m̄ t s̄ ch, đ̄ i s̄ ng nḡ i nhân dân h̄ t s̄ c c̄ c kh̄ - Cao Bá Quát đã v̄ n đ̄ ng đ̄ c̄ m̄ t s̄ sĩ phu yêu n̄ c cùng các th̄ hào các vùng Qū c Oai, Vĩnh Phúc, Cao B̄ ng, L̄ ng S̄ n đ̄ ng lên lãnh đ̄ o cū c n̄ i đ̄ y t̄ i M̄ L̄ ng ch̄ ng trī u đình đ̄ ng th̄ i, tôn Lê Duy C̄ làm minh ch̄ , ông làm qū c s̄ .

Đang trong quá trình chū n b̄ n̄ i đ̄ y, do có nḡ i t̄ giác nên k̄ hō ch b̄ b̄ i ̄ . Tr̄ c̄ tình th̄ c̄ p bách, Cao Bá Quát bū c ph̄ i phát ̄ nh t̄ n công vào cū i năm 1854. Bū i đ̄ u ông cùng th̄ m̄ c ̄ S̄ n Tây là Đinh Công M̄ và B̄ ch Công Trân đem ̄ c ̄ ng đánh phá ph̄ ̄ ng Hòa, huȳ n Thanh Oai, huȳ n thành Tam Đ̄ ng, ph̄ Qū c Oai, Yên S̄ n...Tuy giành đ̄ c̄ m̄ t s̄ th̄ ng ̄ i, nh̄ ng sau khi quan quân trī u đình đình t̄ p trung đồng đ̄ o và t̄ ch̄ c ph̄ n công thì quân n̄ i đ̄ y liên tī p b̄ nhī u thī t h̄ i.

Tháng ch̄ p năm Giáp Đ̄ n (tháng ch̄ p năm này r̄ i vào năm đ̄ ng ̄ ch 1855 [7]), sau khi b̄ sung ̄ c ̄ ng (ch̄ ȳ u là nḡ i M̄ ng và nḡ i Thái ̄ vùng r̄ ng núi M̄ L̄ ng, nay là vùng đ̄ t phía Tây sông Đáy thū c các huȳ n Ch̄ ng M̄ , M̄ Đ̄ c c̄ a Hà N̄ i, và các huȳ n L̄ ng S̄ n, Kim Bôi t̄ nh Hòa Bình[8]), Cao Bá Quát đem quân t̄ n công huȳ n ̄ Yên S̄ n ̄ n th̄ hai (huȳ n ̄ huȳ n Yên S̄ n cũng là ph̄ ̄ ph̄ Qū c Oai[9], ngày nay là th̄ tr̄ n Qū c Oai huȳ n Qū c Oai). Phó lãnh binh S̄ n Tây Lê Thū n Đ̄ i đem quân nghênh chī n. Cū c đ̄ i đ̄ u đang h̄ i quȳ t lī t t̄ i vùng núi Yên S̄ n (giáp Sài S̄ n), thì Cao Bá Quát b̄ sū t đ̄ i Đình Th̄ Quang b̄ n ch̄ t t̄ i tr̄ n.

Tī p theo, Nguyễn n Kim Thanh và Nguyễn n Văn Th̄ c cũng ̄ n ̄ t sa vào tay đ̄ i ph̄ ng (sau c̄ hai đ̄ u b̄ x̄ chém). Ngoài nh̄ ng thī t h̄ i này, h̄ n trăm quân b̄ chém ch̄ t và khō ng 80 quân khác b̄ b̄ t (theo s̄ nhà Nguyễn n).

Nghe tin đ̄ i th̄ ng, vua T̄ Đ̄ c ̄ nh cho ban th̄ ng và cho đem th̄ c̄ p c̄ a ngh̄ ch Quát bêu và rao kh̄ p các t̄ nh B̄ c K̄ r̄ i giã nh̄ quăng xū ng sông [10].

Tác ph̄ m

Ngay khi Cao Bá Quát tham gia cū c n̄ i đ̄ y ̄ M̄ L̄ ng (t̄ nh S̄ n Tây), các tác ph̄ m c̄ a

ông đã bỏ triu đình nhà Nguyễn cho thu đt, c m tàng tr và l u hành, nên đã bỏ th t l c không ít. Tuy vậy, tr c 1984, nhóm biên soạn sách Th văn Cao Bá Quát, đã tìm đ n kho sách c c a Th vi n Khoa h c kĩ thuật trung ng (Hà Nội), và sau khi lo i tr nh ng bài ch c ch n không ph i c a ông, thì số tác phẩm còn sót l i cũng còn đ c trên ngàn bài đ c vi t b ng th ch Nôm và ch Hán.

C th là hi n còn 1353 bài th và 21 bài văn xuôi, g m 11 bài vi t theo th ký ho c lu n văn và 10 truy n ng n vi t theo th truy n k . Trong số này v ch Nôm, có m t số bài hát nói, th Đ ng lu t và bài phú Tài t đa cùng (B c tài t l m c nh kh n cùng). V ch Hán, kh i l ng th nh i u h n, đ c t p h p trong các t p:

- Cao Bá Quát thi t p
- Cao Chu Th n di th o
- Cao Chu Th n thi t p
- M n Hiên thi t p

S nghi p văn ch ng

Gi i thi u m t vài nét chính trong s nghi p văn ch ng của Cao Bá Quát, GS. Vũ Khiêu vi t đ i ý nh sau:

Tu i tr c a Cao Bá Quát đ c ghi l i b ng hàng lo t bài th tràn đ y khí phách (Tài mai [Tr ng mai], Thanh Trì phi m châu nam h [T Thanh Trì bu ng thuy n xuôi nam], Quá Đ c Thúy S n [Qua núi Đ c Thúy]...). Trích hai câu trong bài Quá Đ c Thúy S n:

Ngã đ c đăng cao

H o ca ký vân th y

Đ ch:

Ta mu n trèo lên đ nh cao ng t

Hát vang lên đ g i t m lòng vào mây n c...

Nh ng r i, m y l n khăn gói vào Hu thi đ u b h ng, nên m ng khoa c đã tan. Năm 32 tu i, l n đ u ông đ c b làm m t ch c quan nh (Hành t u b L). ở đây, ông b t đ u c m th y nh t chí và b t c khi nhìn th y c nh th i nát, b t công và hèn y u c a nhà Nguyễn. Đ n khi b tù, b tra t n vì ch a nh ng quy n thi, ông càng đau kh , u t c và căm thù cái triu đình y (C m s c m s , túng bút ng u th [N i nhà giam nhân vi c c m xúc ph ng bút vi t ngay], Tr ng giang thiên [M t thiên v nh cái gông dài], Đ ng tiên ca [Bài ca cái roi song], Đ c đ c m hoai [Ban đêm m t mình c m nghĩ]...). Trích m y câu trong Tr ng giang thiên (đ ch):

Gông dài!

Gông dài!

Mày b t ta chăng?

Ta ch ng có gì đáng h p v i mày cà!

Mày b t th nào đ c ai ph i ai trái!

Mày ch ng qua ch là cái máy làm nh c ng i đ i mà thôi...

Sau th i gian đ ng trình hi u l c, Cao Bá Quát b th y v quê quán. Ông càng có nhi u đ p ti p xúc v i đ i s ng c a nhân dân. Nh ng c nh ng i dân vì túng thi u đói rét, ph i đi xin ăn hay nh ng c nh h b b t phu b t lính...đ u đã làm ông đau xót, day đ t (Cái t [Ng i ăn xin], Ph t ng t [Ng i vắc hòm], Quan ch n [Xem phát ch n]...).

Đ̄ng tr̄ c̄ nh̄ng c̄ nh̄ tinh̄ y, c̄ng thêm n̄i đau c̄ a b̄n thân, cūi cùng đã đ̄n ông đ̄n nh̄ng ý nghĩ hành đ̄ng:

Ta đã không n̄ nghe mãi bài th̄ Hoàng Đīu nói lên c̄nh ly tán c̄ a nhân dân do chính s̄ hà kh̄c, :thì l̄ nào ch̄ ch̄ u ḡi ḡm mãi tâm s̄ vào khúc ngâm c̄ a Gia Cát L̄ng khi ch̄ a ra giúp đ̄i (Trích b̄n đ̄ch bài Nḡu nhiên n̄ m m̄ đ̄n thăm ông Tūn ph̄...)

Tuy nhiên, mãi đ̄n l̄n Cao Bá Quát b̄ đ̄i v̄ làm Giáo th̄ Qūc Oai, thì suy nghĩ m̄i tr̄ thành quȳt tâm đ̄ng lên đánh đ̄ nhà Nguȳn (Đ̄i vũ [Nhìn m̄ a], Trích T̄ng Nguȳn Trúc Khê xūt l̄ Th̄ng Tín kiêm trí Lê Huy v̄nh lão Khê [Tīn Nguȳn Trúc Khê ra nh̄n ch̄ c̄ t̄i ph̄ Th̄ng Tín, đ̄ng th̄i ḡi cho ông b̄n già là Lê Huy V̄nh]...). Trích ḡi thī u:

M̄t tr̄i đ̄ l̄n đ̄i đàng nào?

Đ̄ dân đen than th̄ mãi...

(Trích Đ̄i Vũ)

Và:

Tài trai s̄ng đ̄i, đã không làm đ̄ c̄ v̄ c̄ ph̄i gan, b̄ ḡy ch̄n song, ḡi v̄ng c̄ng th̄ng.

L̄i nḡi nhìn b̄n c̄m quȳn sói lang hoành hành,

Đ̄n lúc tūi già thì m̄c áo ḡm ban ngày v̄ bôi nh̄ quê h̄ng.

Ch̄ cú đ̄u lūn xūng mái nhà th̄p, nh̄c c̄ khí phách,

Đ̄n lúc già thì ḡi đ̄u vào v̄ con mà ch̄t,

Ḡi s̄ h̄ng nḡi īy xūng sūi vàng ḡp hai c̄ (Chu Văn An và Nguȳn Tr̄i),

Thì cũng m̄t đ̄y, tr̄ng nḡc đánh, th̄n s̄c r̄i ra mà thôi...

(Trích b̄n đ̄ch nghĩa bài T̄ng Nguȳn Trúc Khê xūt l̄ Th̄ng Tín kiêm trí Lê Huy v̄nh lão Khê)[11]

Trích đánh giá trong T̄ đ̄n văn h̄c (b̄ m̄i):

Cao Bá Quát là m̄t nhà th̄ r̄t có b̄n lĩnh. T̄ nh̄ng tác ph̄m đ̄u tiên đã th̄y lòng tin c̄ a nhà th̄ vào ý chí và tài năng c̄ a mình. Ông s̄ng nghèo, nh̄ng khinh b̄ nh̄ng k̄ khom l̄ng ūn ḡi đ̄ đ̄c giàu sang, và tin r̄ng mình có th̄ t̄ thay đ̄i đ̄i mình.

Đ̄n khi làm quan, mūn đem tài năng ra giúp đ̄i, nh̄ng r̄i Cao Bá Quát s̄m nh̄n ra r̄ng v̄n đ̄ không h̄ đ̄n gīn nh̄ ông t̄ng.

Có nh̄ng lúc c̄m th̄y b̄t l̄c trong v̄c thay đ̄i, ông mūn h̄ng nhàn, vào h̄ng l̄c nh̄ Nguȳn Công Tr̄. Th̄ nh̄ng m̄i khi nghĩ đ̄n nh̄ng nḡi cùng kh̄ b̄ áp b̄c, ông l̄i th̄y cách đó là không th̄, mà ph̄i tìm m̄t con đ̄ng khác. Cūi cùng, con đ̄ng mà ông ch̄n là đ̄n v̄i phong trào nông dân kh̄i nghĩa ch̄ng l̄i trīu đình.

Ngoài nh̄ng ch̄ đ̄ nêu trên, ông còn vīt v̄ con, bè b̄n, h̄c trò và quê h̄ng. Bài nào cũng th̄m thīt, xúc đ̄ng. Ông cũng có m̄t s̄ bài đ̄ cao nh̄ng anh hùng trong l̄ch s̄, đ̄ qua đó th̄ hīn hoài bão c̄ a mình. Ông cũng có m̄t s̄ bài th̄ vīt v̄ chuȳn h̄c, chuȳn thi mà ông cho r̄ng ch̄ là chuȳn "nhai v̄n nhá ch̄". Trong đ̄p đi sang Indonesia, ông cũng có nh̄ng bài th̄ ph̄n nh̄ c̄nh b̄t công gīa nḡi da tr̄ng v̄i nḡi da đen...

V̄ m̄t ngh̄ thūt, Cao Bá Quát là m̄t nhà th̄ tr̄ tình v̄i m̄t bút pháp đ̄c s̄c. Ông làm th̄ nhanh, có lúc "nḡ kh̄u thành ch̄ng", nh̄ng v̄n th̄ hīn đ̄c c̄m xúc v̄n đ̄i dào và sâu

Ông. Và mặt dù hình tượng ông trong thơ ông thơ bay bổng, lãng mạn, nhưng trong những bài viết về quê hương thì ông lại sống động rất nhiều chi tiết hiện thực. Ngoài ra, đời sống thiên nhiên, ông cũng hay nhân cách hóa, coi đó như những người bạn tri kỷ tri âm...[12]

Trích thêm một số nhận xét khác:

• GS. Đỗ Ngọc Hùng Hàm:

Cao Bá Quát là một văn hào có nhiều ý tưởng, là một cao thủ [13].

• GS. Thanh Lăng:

Trong thơ ông đặc biệt có Cao Bá Quát khác cái chí nam nhi của Nguyễn Công Trứ. Ông Trứ lập nghiệp là để giúp vua, để chu toàn nghĩa quân thần; còn ông Quát mang cái cái mệnh thay đổi thời cuộc và chuyển vận số mệnh...Về mặt nghệ thuật, số thơ ông có ông là thơ phú [14] và thơ ca trù. Hai thể này, với ông đã vận dụng một trình độ nghệ thuật tuyệt vời. Có đời ông hay làm thơ chớ nhỏ và đời tích, vì vậy có thua kém Nguyễn Công Trứ về thơ loạ ca trù [15].

• Thi sĩ Xuân Diệu:

Cao Bá Quát trước mặt chúng ta, thơ ông trong cho tài thơ và tinh thần phản kháng. Còn triết lý của ông chính là bản triết học về cho đời.[16]

• Sách Văn học 11 và Ngữ văn 11 (nâng cao):

Cao Bá Quát là một nhà thơ lớn. Thơ ông phong phú trong nội dung cảm hứng: tình cảm thiết tha gần bó với quê hương xã hội, với người thân, số ông cảm nhận ái với những con người lao khổ; niềm tự hào với quá khứ lịch sử dân tộc và có thái độ phê phán mạnh mẽ đời sống chính đương thời.

Độc biệt qua thơ văn, Cao Bá Quát còn bộc lộ một tâm hồn phóng khoáng và một trí tuệ sáng suốt tiếp nhận những những vẻ, những màu sắc mới lạ khác với cái nhìn truyền thống.

Như tất cả những đời trước mà thơ văn ông mới mẻ, phóng khoáng, chú trọng tình cảm riêng của con người, đặc biệt những đời thơ rất mới mẻ. Xét về vị trí lịch sử, ông là nhà thơ lớn sáng tác thơ chớ Hán k sau Nguyễn Du [17].

Vài vấn đề liên quan

1. Năm sinh, năm mất

Về năm sinh của Cao Bá Quát, GS. Vũ Khiêu cho biết:

Số sách triều Nguyễn không ghi ngày sinh của Cao Bá Quát. Khi ông như ông sinh năm 1809 là căn cứ vào bài “Thiên cổ thuyết” của ông. Trong bài có chi tiết: “Về cái tuổi ta mới hai mươi mà núi sông thành quách cũ, đã thay đổi đời ba lần”. Câu bài ghi: “Tháng mười thu, năm Nhâm Thìn, Chu thần thơ viết bài thuyết này”. Năm Nhâm Thìn tức là năm 1832 - nếu ông đời hai mươi tuổi (tính theo âm lịch) thì tức là ông sinh năm Kỷ Tỵ, Gia Long thứ 8 (1809) [18] Về năm mất, có một vài tác giả cho rằng Cao Bá Quát mất năm 1854. Nhưng theo Trần Công Nghi thì:

Số thơ, Cao Bá Quát mất ngay tại trên tiến vào tháng Chạp năm Giáp Thìn. Số dĩ có số nhận

l̄ n là vì khi đ̄ i qua d̄ ng l̄ ch là năm 1854. Các nhà nghiên c̄ u y quēn r̄ ng tháng Ch̄ p năm Giáp D̄ n chuȳ n qua d̄ ng l̄ ch nh̄ sau: Ngày 01 tháng Ch̄ p, năm Giáp D̄ n nh̄ m ngày 18 tháng 01 năm 1855. Ngày 30 tháng Ch̄ p, năm Giáp D̄ n nh̄ m ngày 16 tháng 02 năm 1855. Nh̄ v̄ y nguyên tháng Ch̄ p năm này đ̄ u r̄ i vào năm 1855. Cho nên, năm qua đ̄ i c̄ a Cao Bá Quát ph̄ i ghi là năm 1855 m̄ i đúng [19].

Nh̄ ng giai thō i

Hī n v̄ n còn t̄ n t̄ i nhī u giai thō i liên quan đ̄ n nhân cách và tài th̄ c̄ a Cao Bá Quát (nh̄ B̄ a th̄ tài h̄ n vua, Ch̄ a câu đ̄ i c̄ a vua, Cá nū t nḡ i-nḡ i tró i nḡ i, Trên d̄ i đ̄ u chó, Câu th̄ thi xã v.v...[20]). Tuy nhiên, theo GS. Vũ Khiêu thì đa ph̄ n chúng đ̄ u thī u căn c̄ và ch̄ a đ̄ c xác minh. B̄ i v̄ y theo ông ch̄ có th̄ hī u Cao Bá Quát và đánh giá đúng t̄ t̄ ng cùng hành đ̄ ng c̄ a ông trên c̄ s̄ phân tích ngū n ḡ c xã h̄ i, dī n bī n trong cū c đ̄ i và trong th̄ văn c̄ a ông mà thôi [21]. m̄ t đ̄ n khác, giáo s̄ l̄ i vī t:

Khác v̄ i m̄ t s̄ giai thō i có ý nói Cao Bá Quát là m̄ t con nḡ i kiêu căng, nḡ nḡ c; và qua s̄ m̄ t bài th̄ cùng bài hát nói đ̄ c gán cho ông, có nḡ i còn mū n coi ông là k̄ thích h̄ ng l̄ c, r̄ u chè, trai gái...Trái l̄ i, qua cū c đ̄ i và th̄ văn c̄ a ông, ch̄ th̄ y ông là m̄ t nḡ i bī t gī gìn ph̄ m h̄ nh, đ̄ i x̄ đúng m̄ c v̄ i cha m̄ , anh em, v̄ con, hàng xóm và bī t yêu quý đ̄ t n̄ c, quê h̄ ng.[22]

Đ̄ c̄ p đ̄ n Tr̄ n tình văn[23] c̄ a Cao Bá Nh̄ , theo giáo s̄ thì r̄ t có th̄ nḡ i cháu này đã đ̄ l̄ i cho chú đ̄ minh oan cho mình.

Th̄ liên quan

Không ch̄ tác ph̄ m c̄ a Cao Bá Quát b̄ thu đ̄ t, c̄ m tàng tr̄ và l̄ u hành; mà nh̄ ng bài th̄ c̄ a các tác gī khác có nói đ̄ n ông đ̄ u không đ̄ c in̄ n hay ph̄ bī n. Sau đây là hai bài th̄ còn sót l̄ i:

Nghe tin Cao Bá Quát b̄ b̄ t đi hī u l̄ c, bū n r̄ u Th̄ ng S̄ n công (t̄ c Tùng Thī n V̄ ng) đã làm bài th̄ :

*Gī a đ̄ t tr̄ i m̄ t t̄ m thân kh̄ n kh̄
N̄ i chân tr̄ i ch̄ có hình và bóng t̄ thân thī t v̄ i nhau.
V̄ n cũ, ba l̄ i cúc tùng hoang l̄ p
Đêm tàn, trong s̄ ng gió nh̄ hai nḡ i.
(Nghĩ đ̄ n chuȳ n) s̄ ng nḡ a không m̄ c, lū ng r̄ i n̄ c m̄ t
Mū n bói ngày v̄ l̄ i ch̄ ng có nguyên do
Tình b̄ n bè vì ông, ngō nh nhìn v̄ ph̄ ng Nam lo l̄ ng
Ngày này bao l̄ n trông đ̄ c ân xá.
(Đ̄ ch nghĩa bài T̄ ng Cao Bá Quát)[24].*

Nghe tin ông m̄ t, b̄ n ông là danh sĩ Nguȳ n Văn Siêu [25] có bài th̄ truy đ̄ u, đ̄ c đ̄ ch nh̄ sau:

*Đàn còn bên vách, sách bên màn
M̄ t gī c nghìn thu b̄ t t̄ ng vang,
Điên đ̄ o non sông nhòa l̄ i cũ,
Âm th̄ m đ̄ t n̄ c nḡ m bī th̄ ng*

Cao Bá Quát (1809 – 1855)

Tác Giả: Saigon Echo ṣ u ṭ m

Chúa Nhật, 17 Tháng 10 Năm 2010 21:19

*Duyên văn đã ḳ ṭ đây cùng đó,
Nghĩa cũ dù ai nḥ cḥ ng bụ n!
Đ̣ o ḥ c ṭ ṃ cḥ a ḍ bị t,
C̣ a ng̣ i khép nép mãi sao đ̣ ng [26].*